

## Bài 4

# TRUNG QUỐC THỜI PHONG KIẾN (2 tiết)

### I - Mục tiêu bài học

#### 1. Về kiến thức

Giúp HS nắm được những nội dung chính sau :

- Xã hội phong kiến Trung Quốc được hình thành như thế nào ?
- Tên gọi và thứ tự của các triều đại phong kiến ở Trung Quốc.
- Tổ chức bộ máy chính quyền phong kiến
- Những đặc điểm kinh tế, văn hoá của xã hội phong kiến Trung Quốc.

#### 2. Về tư tưởng

Giúp HS hiểu được Trung Quốc là một quốc gia phong kiến lớn, điển hình ở phương Đông, đồng thời là một nước láng giềng gần gũi của Việt Nam, có ảnh hưởng không nhỏ tới quá trình phát triển lịch sử Việt Nam.

#### 3. Về kĩ năng

- Biết lập bảng niên biểu thế thứ các triều đại Trung Quốc.
- Bước đầu biết vận dụng phương pháp lịch sử để phân tích và hiểu giá trị của các chính sách xã hội của mỗi triều đại cùng những thành tựu văn hoá.

### II - Những điều cần lưu ý

Lịch sử chế độ phong kiến Trung Quốc diễn ra trong một thời kì quá dài : suốt từ năm 221 TCN, trải qua sự thống trị của nhà Tần đến cuối nhà Thanh (1911) – triều đại cuối cùng của chế độ phong kiến Trung Quốc, mới sụp đổ. Vì vậy, với thời lượng giảng dạy là 2 tiết, GV cần khái quát và khắc sâu những kiến thức cơ

bản của một số triều đại điển hình để HS thấy được quy luật chung của các triều đại phong kiến Trung Quốc : sự thay thế một triều đại phong kiến này bằng triều đại phong kiến khác là kết quả của các cuộc khởi nghĩa nông dân.

Trọng tâm của *tiết 1* (gồm 3 mục) là sự hình thành và phát triển của chế độ phong kiến Trung Quốc. Trước khi nói tới quá trình hình thành của chế độ phong kiến Trung Quốc, GV có thể khái quát lại cho HS nắm được điều kiện địa lí để hình thành nhà nước Trung Quốc và đó là đặc điểm chung của các quốc gia cổ đại phương Đông : các nhà nước này đều hình thành ở lưu vực các con sông lớn (*Lịch sử cổ đại Trung Quốc*, không học thành một bài riêng mà nằm trong phần khái quát của xã hội cổ đại phương Đông).

Trong khi đề cập tới quá trình hình thành xã hội phong kiến Trung Quốc, ngoài việc phân tích ý nghĩa của những tiến bộ trong sản xuất (đặc biệt là công cụ sản xuất) khiến xã hội Trung Quốc có những biến đổi, GV có thể phân tích thêm một nguyên nhân nữa khiến nhà Tần đã thống nhất được đất nước và thiết lập nhà nước phong kiến – đó là việc Tần Thủy Hoàng đã áp dụng triệt để học thuyết "*Pháp trị*" của phái "*Pháp gia*" (điều chỉnh mối quan hệ bằng pháp luật nên đã chinh phục được 6 nước lớn, kết thúc thời kì "*Ngũ bá - Thất hùng*" của lịch sử cổ đại Trung Quốc).

Ở tiết 1, GV cũng cần nhấn mạnh lí do vì sao Trung Quốc dưới thời nhà Đường lại phát triển thịnh vượng. Khi giải thích điều này, GV cần chú ý tới chính sách đối nội và đối ngoại của nhà Đường. Nhiều chính sách mà các triều đại trước và sau nhà Đường không làm được nên sự hưng thịnh của nhà Đường là điều dễ hiểu.

*Tiết 2* trình bày các sự kiện dẫn đến sự suy thoái của chế độ phong kiến Trung Quốc, trong đó chủ yếu là sự hình thành những quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa dưới triều Minh. Ở phần này, GV cần cho HS thấy được sự xuất hiện mầm mống của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa ở Trung Quốc nảy sinh rất sớm và hợp quy luật. Cũng ở tiết này, việc trình bày về văn hoá Trung Quốc có một tầm quan trọng đặc biệt nên GV cần cho HS thấy những thành tựu lớn về văn hoá của Trung Quốc thời phong kiến còn tồn tại cho đến ngày nay và ý nghĩa của những công trình đó.

### **III - Thiết bị, tài liệu cần cho bài giảng**

1. Bản đồ Trung Quốc thời phong kiến.
2. Tranh ảnh về một số công trình kiến trúc Trung Quốc thời phong kiến : Vạn lý trường thành, các cung điện...

3. Một số tư liệu thành văn về các chính sách của nhà nước phong kiến Trung Quốc qua các triều đại.

## IV - Gợi ý thực hiện bài giảng

### Tiết 1

#### 1. Giới thiệu bài mới

GV gợi ý để HS có thể hình dung trên lưu vực của sông Hoàng Hà, xã hội có giai cấp đầu tiên và nhà nước Trung Quốc đã được hình thành.

#### 2. Dạy và học bài mới

##### Mục 1 - Sự hình thành xã hội phong kiến ở Trung Quốc

Ở mục này, GV cần nêu những ý cơ bản sau :

- Những tiến bộ trong sản xuất : việc sử dụng công cụ bằng sắt và tác dụng của nó (kĩ thuật canh tác mới, giao thông và thủy lợi, năng suất lao động tăng).

- Những tiến bộ trong sản xuất đã tác động đến xã hội, làm cho xã hội có sự biến đổi :

+ Giai cấp địa chủ xuất hiện

+ Nông dân bị phân hoá

- Quan hệ sản xuất phong kiến hình thành (đấy là hệ quả của hai điểm trên).

Khi nói tới sự hình thành của quan hệ sản xuất phong kiến, GV cần nhấn mạnh : đây là sự thay thế trong quan hệ bóc lột (trước đây, ở thời cổ đại, là sự bóc lột của quý tộc với nông dân công xã, nay quan hệ sản xuất phong kiến đã hình thành, thì sự bóc lột được thay thế bởi địa chủ đối với nông dân linh canh).

Ngoài những vấn đề cơ bản trên, GV có thể mở rộng kiến thức để HS bước đầu nắm được khái niệm *địa chủ* và thế nào là *sự phân hoá của nông dân*<sup>(1)</sup>.

GV cần khái quát để HS hiểu rằng : toàn bộ quá trình nói trên là cơ sở cho sự thống nhất đất nước. Dưới thời Tần - Hán, quá trình đó lại được thúc đẩy mạnh hơn.

---

(1) *Địa chủ* : là giai cấp thống trị trong xã hội phong kiến, vốn là những quý tộc cũ và những nông dân giàu có. Họ nắm trong tay nhiều ruộng đất tư và có quyền thu tô ruộng

- *Sự phân hoá của nông dân* : gốc là những người nông dân công xã, do sự phát triển của sản xuất và phân hoá xã hội, nông dân chia làm 3 bộ phận : người giàu có thể mua nhiều ruộng và trở thành *địa chủ*, người giữ được ruộng là *nông dân tự canh* ; người mất ruộng phải nhận ruộng của địa chủ gọi là *nông dân linh canh*.

## *Mục 2 - Xã hội Trung Quốc thời Tần - Hán*

GV cần làm rõ những ý sau :

- Thống nhất đất nước là một yêu cầu khách quan và vai trò của nhà Tần trong việc này.

- Những chính sách của nhà Tần - Hán nhằm củng cố và phát triển kinh tế.

- Cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước Trung Quốc dưới thời Tần - Hán : cấp trung ương, cấp địa phương và bước đầu hình thành thể chế chính trị tương ứng với quan hệ sản xuất phong kiến Trung Quốc.

- Chính sách bành trướng : nguồn gốc và những biểu hiện.

Ngoài ra, GV có thể mở rộng :

- Giới thiệu về nhà Tần : kinh tế phát triển mạnh, có biện pháp khôn khéo để thôn tính các nước xung quanh.

- Ý nghĩa của công cuộc thống nhất đất nước : chấm dứt thời kì chiến tranh loạn lạc kéo dài ở Trung Quốc, tạo điều kiện cho chế độ phong kiến được xác lập.

- Phân tích khái niệm chuyên chế : quyền lực tập trung trong tay vua.

## *Mục 3 - Sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường*

Nêu rõ sự phát triển của chế độ phong kiến Trung Quốc dưới thời Đường, thể hiện trong các lĩnh vực :

- Tổ chức bộ máy nhà nước được hoàn thiện từ trung ương đến địa phương ; chế độ tuyển dụng quan lại bằng hình thức thi cử là biểu hiện của sự tiến bộ và chính sách trọng người tài (bên cạnh việc cử con em thân tín).

- Sự phát triển kinh tế dưới thời Đường cao hơn các triều đại khác về mọi mặt.

*Chính sách đối ngoại* : luôn tìm mọi cách mở rộng bờ cõi bằng những cuộc chiến tranh xâm lược các nước láng giềng.

- GV nên giải thích rõ về chế độ "quân điền" và tô thuế bằng cách lấy thí dụ minh họa (hoặc GV có thể đặt câu hỏi : Người ta chia ruộng như thế nào ? Mấy năm chia một lần ? Người nhận ruộng có nghĩa vụ gì ?...)

Đồng thời, GV nên đặt tiếp câu hỏi để nhấn mạnh chính sách tiến bộ về kinh tế nhằm khuyến khích sản xuất phát triển (ví dụ : Những chính sách nào của nhà Đường đã tạo điều kiện cho sản xuất phát triển ?).

### *\* Sơ kết bài học*

GV nên tập trung vào các nội dung sau :

- Xã hội phong kiến Trung Quốc được hình thành như thế nào ? Nhà Tần là triều đại phong kiến đầu tiên ở Trung Quốc.

– Sự thịnh vượng của xã hội phong kiến Trung Quốc dưới thời Đường. Nêu những biểu hiện của sự thịnh vượng đó và giải thích vì sao đến thời Đường, xã hội Trung Quốc lại phát triển thịnh vượng.

## ***Tiết 2***

### ***Mục 4 - Trung Quốc thời Tống - Nguyên***

Trong mục này, GV cần hướng dẫn HS hiểu rõ tiến trình lịch sử Trung Quốc thời phong kiến qua hai ý :

– Nhà Tống có công thống nhất lại Trung Quốc sau hơn nửa thế kỉ loạn lạc và thi hành một số chính sách nhằm ổn định đất nước, nhưng Trung Quốc lúc này không còn mạnh như thời Đường.

– Sự thành lập triều Nguyên ở Trung Quốc : tóm lược sự hình thành đế quốc Mông Cổ và các chính sách của nhà Nguyên khi thống trị Trung Quốc.

### ***Mục 5 - Trung Quốc thời Minh - Thanh***

GV cần nêu bật các ý sau :

– Sự thành lập triều Minh là kết quả của cuộc khởi nghĩa nông dân do Chu Nguyên Chương khởi xướng và lãnh đạo.

– Các chính sách của triều Minh và những biểu hiện của quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa được hình thành ở triều Minh.

– Khởi nghĩa Lý Tự Thành lật đổ nhà Minh.

– Sự thành lập nhà Thanh. Chính sách đối nội, đối ngoại của nhà Thanh và biểu hiện suy thoái của xã hội phong kiến Trung Quốc dưới triều Minh – Thanh.

Ở mục này, GV có thể mở rộng các ý :

+ Những biểu hiện của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa dưới triều Minh : sự xuất hiện của các cơ sở sản xuất (công trường thủ công) với quy mô lớn, lao động làm thuê, quan hệ giữa chủ xưởng với người làm thuê thể hiện ở việc "chủ xuất vốn", "thợ xuất sức" ; thương nghiệp phát triển, thành thị được mở rộng.

+ Nên nói thêm về nguồn gốc nhà Thanh và các chính sách áp bức dân tộc của triều đại này.

### ***Mục 6 - Văn hoá, khoa học - kĩ thuật Trung Quốc thời phong kiến***

GV yêu cầu HS nắm một số điểm cơ bản sau :

– Nho giáo là hệ tư tưởng và đạo đức thống trị xã hội Trung Quốc thời phong kiến.

– Sự phát triển của văn học, thơ ca, đặc biệt là thơ Đường.

– Những tiến bộ về khoa học – kĩ thuật của Trung Quốc thời phong kiến.

GV có thể mở rộng :

+ Quan điểm của Nho giáo về quan hệ "Tam cương" (vua – tôi ; chồng – vợ ; cha – con) và "Ngũ thường" (nhân, nghĩa, lễ, trí, tín). Khổng Tử muốn lập kỉ cương xã hội thông qua các mối quan hệ trên.

+ Nêu một số nhân vật gắn với sự phát triển của Nho giáo : Khổng Tử, Mạnh Tử, Đổng Trọng Thư...

+ Văn học : có thể giới thiệu và nêu bật nghệ thuật của thơ Đường.

*\* Sơ kết bài học*

GV cần nêu được những ý sau :

– Sự khác nhau trong chính sách cai trị của nhà Tống và nhà Nguyên (về điểm này, GV có thể hỏi HS : *Vì sao có sự khác nhau đó ?*).

– Những biểu hiện của mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa đã xuất hiện dưới triều Minh – Thanh.

– Khắc sâu một vài thành tựu lớn về văn hoá Trung Quốc thời phong kiến.

### **3. Gọi ý trả lời câu hỏi kiểm tra và khai thác nội dung kênh hình**

– *Hình 10* (trang 15, SGK) minh hoạ về đồ sứ thời Minh : GV có thể yêu cầu HS nhận xét cách trang trí hoa văn trên đồ sứ ; cách trang trí đó biểu hiện trình độ của người thợ thủ công Trung Quốc như thế nào ?

– *Câu hỏi 1* (trang 15) – *Chính sách cai trị của nhà Tống và nhà Nguyên có những điểm gì khác nhau ?* Nhà Nguyên là người ngoại bang (ở ngoài Trung Nguyên) đến xâm lược và đặt ách đô hộ, nên trong chính sách cai trị, nhà Nguyên có sự kì thị đối với người Hán.

*\* Lưu ý :* Khi giảng bài này, tùy theo nội dung từng mục, GV có thể chọn và sử dụng một số phương pháp thích hợp sau :

– Sử dụng phương pháp biên niên để trình bày tiến trình phát triển của lịch sử Trung Quốc qua các triều đại.

– Phân tích những vấn đề cơ bản : sự hình thành chế độ phong kiến, sự xuất hiện mầm mống của quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa.

– Có thể giao bài tập cho HS : lập bảng hệ thống về các triều đại trong lịch sử Trung Quốc gắn liền với những sự kiện chính và các cuộc khởi nghĩa nông dân.

## **V - Tài liệu tham khảo**

*(Về việc soạn thảo Bộ luật nhà Đường)*

"Khi nhà Đường đã có một giang sơn, tình hình xã hội trong nước không được ổn định, trộm cướp, giặc giã nổi lên khắp nơi, do đó chính quyền có phần nào không được bền vững. Lúc ấy, Đường Thái Tông mới lên ngôi được 3 tháng, nhà vua thấy tình hình đó, vội họp bàn với quần thần để tìm cách ngăn chặn trộm cướp. Một vị đại thần khác nói : *"Trộm cướp ngày càng nhiều, nguyên nhân là vì hình pháp không nghiêm"*. Đường Thái Tông rất đồng ý với ý kiến đó, bởi vậy nhà vua hạ lệnh cho hai vị đại thần là Trương Tôn Vô Kị và Phòng Huyền Linh với một số pháp quan khác cùng tu sửa lại các bộ luật.

Niên hiệu Trinh Quán thứ 11 (năm 637), bộ luật hình sự mới được tu sửa xong. Đó là bộ *"Đường luật"* nổi tiếng, gồm có 500 điều, chia thành 12 thiên, nội dung rõ ràng, khúc chiết. Đó là di sản về môn Luật pháp học quan trọng của Trung Quốc ngày nay".

(Dẫn theo *Những mẩu chuyện lịch sử nổi tiếng của Trung Quốc*, NXB Thanh niên, H.1998, Tập I, tr.113 - 118).